

ỦY BAN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ  
BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH NINH BÌNH NHIỆM KỲ 2026 - 2031

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Mẫu số 26/HĐBC-HĐND)

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI TRÚNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH KHÓA XVI, NHIỆM KỲ 2026 - 2031

| STT | Họ và tên                                       | Đơn vị bầu cử | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo  | Quê quán                           | Nơi ở hiện nay                                                                           | Trình độ           |                                                                              |                         |                   |                                     | Nghề nghiệp, chức vụ                                                                                                                       | Nơi công tác                                                                      | Ngày vào Đảng (nếu có) | Là đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có)                                                                                                              | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------|---------------|---------------------|-----------|-----------|---------|-----------|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                                 |               |                     |           |           |         |           |                                    |                                                                                          | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ                                                        | Học hàm, học vị         | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ                           |                                                                                                                                            |                                                                                   |                        |                                                                                                                                                     |         |
| 1   | Phạm Ngọc Cảnh                                  | 17            | 08/6/1968           | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình          | Số nhà 32/40, đường Lê Thái Tổ, phố Tân Thịnh, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình             | 12/12/ phổ thông   | Đại học chuyên ngành Luật                                                    | Thạc sĩ                 | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ C                | Công chức, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ các Cơ quan Đảng tỉnh; Bí thư Đảng ủy, Viện trưởng            | Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình                                             | 11/12/1992             |                                                                                                                                                     |         |
| 2   | Nguyễn Kim Chi                                  | 5             | 01/11/1978          | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Bình Mỹ, tỉnh Ninh Bình         | Tổ 4, phường Phù Vân, tỉnh Ninh Bình                                                     | 12/12/ phổ thông   | Đại học chuyên ngành Luật                                                    | Thạc sĩ Quản lý Kinh tế | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B1 Khung Châu Âu | Cán bộ, Chi uỷ viên, Phó Trưởng Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh                                                                        | Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình                                                  | 07/10/2010             | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam, nhiệm kỳ 2016 - 2021, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026 |         |
| 3   | Nguyễn Minh Chiên (Thượng toạ Thích Minh Quang) | 22            | 02/02/1971          | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Phật giáo | Xã Ý Yên, tỉnh Ninh Bình           | Chùa Gác Chuông, phố Thượng Bắc, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình                           | 12/12/ phổ thông   | Phật học và Triết học                                                        | Thạc sĩ Triết học       |                   | Tiếng Anh và tiếng Trung            | Tu sĩ Phật giáo, Phó Trưởng ban thường trực Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Ninh Bình                                          | Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Ninh Bình, chùa Trúc Lâm Thiên Trường |                        | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026                                                                                     |         |
| 4   | Nguyễn Công Chiến                               | 8             | 12/02/1979          | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Bùi thành đông                     | Số nhà 36, ngõ 192 đường Đinh Tiên Hoàng, phố Kim Đa, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình      | 12/12/ phổ thông   | Cử nhân Chi huy tham mưu binh chủng hợp thành                                |                         | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ C                | Bộ đội, Đại tá, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ Quân sự tỉnh; Phó Chi huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh                | Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Bình                                                 | 18/7/2000              |                                                                                                                                                     |         |
| 5   | Lê Quốc Chính                                   | 19            | 01/12/1968          | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Trục Ninh, tỉnh Ninh Bình       | Số nhà 89, phố Đoàn Khuê, Khu đô thị mới Thống Nhất, phường Thiên Trường, tỉnh Ninh Bình | 12/12/ phổ thông   | Cử nhân Luật                                                                 |                         | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ C                | Cán bộ, Phó Bí thư Tỉnh uỷ Ninh Bình khoá I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khoá XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026 | Tỉnh uỷ Ninh Bình                                                                 | 16/9/1995              | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021-2026                                                                                       |         |
| 6   | Nguyễn Anh Chức                                 | 2             | 14/10/1971          | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Lý Nhân, tỉnh Ninh Bình         | Số nhà 1, ngõ 46, đường Phan Trọng Tuệ, tổ Bảo Cừu, phường Phù Lý, tỉnh Ninh Bình        | 12/12/ phổ thông   | Cử nhân kinh tế                                                              | Thạc sĩ Quản lý kinh tế | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B1 Châu Âu       | Cán bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh               | Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình                                                    | 05/4/1997              | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021-2026                                                                                       |         |
| 7   | Đỗ Thị Dung                                     | 2             | 20/11/1982          | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Xuân Lập, tỉnh Thanh Hoá        | Số nhà 27, Tổ 7B, phường Phù Lý, tỉnh Ninh Bình                                          | 12/12/ phổ thông   | Đại học chuyên ngành báo chí; Đại học chuyên ngành Luật Kinh tế - Hành chính | Thạc sĩ Quản lý kinh tế | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B1               | Cán bộ, Phó Trưởng Ban Văn hoá - Xã hội                                                                                                    | Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình                                                  | 19/5/2006              | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam, nhiệm kỳ 2016-2021; nhiệm kỳ 2021-2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021-2026       |         |
| 8   | Đình Việt Dũng                                  | 10            | 10/9/1972           | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Phường Đông Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình | Số nhà 138, đường Trần Phú, phố Phúc Thiện, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình                | 12/12/ phổ thông   | Cử nhân Kinh tế                                                              | Thạc sĩ Kinh tế         | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ C                | Cán bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Bí thư Đảng uỷ Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh uỷ                                      | Ban Tổ chức Tỉnh uỷ Ninh Bình                                                     | 05/02/2001             | Đại biểu Quốc hội khoá XV nhiệm kỳ 2021 -2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Kim Sơn, nhiệm kỳ 2021 - 2026                                       |         |

| STT | Họ và tên           | Đơn vị bầu cử | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo | Quê quán                            | Nơi ở hiện nay                                                                               | Trình độ           |                                                                           |                                                               |                   |                                                                         | Nghề nghiệp, chức vụ                                                                                                                                         | Nơi công tác                                           | Ngày vào Đảng (nếu có) | Là đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có)                                                                                                                                                                            | Ghi chú |
|-----|---------------------|---------------|---------------------|-----------|-----------|---------|----------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                     |               |                     |           |           |         |          |                                     |                                                                                              | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ                                                     | Học hàm, học vị                                               | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ                                                               |                                                                                                                                                              |                                                        |                        |                                                                                                                                                                                                                   |         |
| 9   | Hoàng Mạnh Dũng     | 5             | 13/9/1969           | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Phường Liêm Tuyền, tỉnh Ninh Bình   | Số nhà 165, đường Quy Lưu, phường Phú Lý, tỉnh Ninh Bình                                     | 12/12/ phổ thông   | Cử nhân Kinh tế; Cử nhân Luật                                             | Thạc sĩ Kinh tế                                               | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B1 Khung Châu Âu                                     | Cán bộ, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã                                                                                                        | Đảng ủy xã Tân Thanh, tỉnh Ninh Bình                   | 03/02/2000             | Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Thanh Liêm, nhiệm kỳ 2011 - 2016, nhiệm kỳ 2016 - 2021, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Tân Thanh, nhiệm kỳ 2021 - 2026                                      |         |
| 10  | Nguyễn Tiến Dũng    | 14            | 01/01/1976          | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình   | Số nhà 92, đường Song Hào, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình                                   | 12/12/ phổ thông   | Đại học Tiếng Anh                                                         | Tiến sĩ Quản lý giáo dục                                      | Cao cấp           | Đại học Tiếng Anh                                                       | Công chức, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh; Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở                               | Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình                  | 08/4/2002              | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026                                                                                   |         |
| 11  | Trần Anh Dũng       | 14            | 14/7/1974           | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Phường Thiên Trường, tỉnh Ninh Bình | Số nhà 08, đường Đông A, Khu đô thị Hoà Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình               | 12/12/ phổ thông   | Đại học ngành Kế toán doanh nghiệp sản xuất; Đại học ngành Hành chính học | Thạc sĩ Quản lý hành chính công                               | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ C                                                    | Cán bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh                                 | Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình                         | 19/8/1998              | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026                                                                                                                                                   |         |
| 12  | Hoàng Nguyên Dự     | 12            | 14/10/1974          | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Phường Hà Nam, tỉnh Ninh Bình       | Số nhà 18, đường Trần Thánh Tông, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình                            | 12/12/ phổ thông   | Kỹ sư Xây dựng                                                            | Thạc sĩ Quản lý đô thị & công trình                           | Cao cấp           | Tiếng Anh bậc 3 (theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) | Cán bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Bí thư Chi bộ, Thủ trưởng Cơ quan Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh | Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh Ninh Bình                | 06/6/2003              | Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định nhiệm kỳ 2004 - 2011; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình nhiệm kỳ 2021 - 2026 |         |
| 13  | Phạm Vinh Dự        | 18            | 27/5/1981           | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Hải Anh, tỉnh Ninh Bình          | Thôn 4 Yên Định, xã Hải Hậu, tỉnh Ninh Bình                                                  | 12/12/ phổ thông   | Đại học chuyên ngành Xây dựng Dân dụng Công nghiệp                        | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh                                   | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ A                                                    | Cán bộ, Bí thư Đảng ủy xã, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã                                                                                                     | Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã Hải Tiến, tỉnh Ninh Bình | 19/5/2009              | Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Hải Hậu, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Hải Tiến, nhiệm kỳ 2021 - 2026                                                                                      |         |
| 14  | Vũ Thị Dược         | 6             | 09/3/1987           | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình         | Khu dân cư B2, xã Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình                                                   | 12/12/ phổ thông   | Đại học chuyên ngành Kế toán                                              | Thạc sĩ Kế toán                                               | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ C, tiếng Trung trình độ A                            | Cán bộ, Bí thư Đảng ủy, Bí thư Chi bộ Quân sự xã, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã                                                                              | Đảng ủy xã Gia Trăn, tỉnh Ninh Bình                    | 22/6/2008              | Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Gia Viễn, nhiệm kỳ 2016 - 2021; nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Gia Trăn, nhiệm kỳ 2021 - 2026                                                               |         |
| 15  | Trần Thị Thuỷ Dương | 11            | 23/10/1982          | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Khánh Thiện, tỉnh Ninh Bình      | Số nhà 19, ngách 6/281, đường Đinh Tiên Hoàng, phố Bình Yên, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình   | 12/12/ phổ thông   | Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp                         | Thạc sĩ Kinh tế, chuyên ngành Kế toán, kiểm toán và phân tích | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ C                                                    | Cán bộ, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Trưởng Ban Văn hoá - Xã hội                                                              | Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình                       | 6/9/2012               | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026                                                                                                                                                   |         |
| 16  | Bùi Thành Đông      | 8             | 10/5/1969           | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Bình Định, tỉnh Hưng Yên         | Số nhà 39, đường Trần Hưng Đạo, phố 10 Đồng Thành, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình             | 12/12/ phổ thông   | Đại học Lâm nghiệp - Chuyên ngành Lâm nghiệp                              | Tiến sĩ Nông nghiệp                                           | Cử nhân           | Tiếng Anh trình độ C                                                    | Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng ủy phường                                                                                                    | Đảng ủy phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình                  | 10/11/1998             | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026                                                                                                                                                   |         |
| 17  | Trịnh Minh Đức      | 12            | 15/7/1976           | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Vũ Dương, tỉnh Ninh Bình         | Số nhà 165, đường Lê Ngọc Hân, tổ dân phố số 3 Đồng Mạc, phường Thiên Trường, tỉnh Ninh Bình | 12/12/ phổ thông   | Đại học chuyên ngành Pháp luật Kinh tế                                    | Thạc sĩ Quản lý công                                          | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B1 Châu Âu                                           | Cán bộ, Phó Bí thư Chi bộ Kinh tế - Ngân sách, Phó Trưởng Ban kinh tế - Ngân sách                                                                            | Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình                       | 26/11/2005             | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định, nhiệm kỳ 2011 - 2016, 2016 - 2021, 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021-2026                                                           |         |

| STT | Họ và tên                                    | Đơn vị bầu cử | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo  | Quê quán                           | Nơi ở hiện nay                                                                    | Trình độ           |                                                                  |                                                      |                   |                                           | Nghề nghiệp, chức vụ                                                                                                                                                                                                                 | Nơi công tác                                    | Ngày vào Đảng (nếu có) | Là đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có)                                                                                                               | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------|---------------|---------------------|-----------|-----------|---------|-----------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                              |               |                     |           |           |         |           |                                    |                                                                                   | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ                                            | Học hàm, học vị                                      | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ                                 |                                                                                                                                                                                                                                      |                                                 |                        |                                                                                                                                                      |         |
| 18  | Nguyễn Thị Vân Giang                         | 1             | 26/10/1976          | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Hải Thịnh, tỉnh Ninh Bình       | Số nhà 15, ngõ 207, đường Trường Chinh, tổ 9C, phường Phú Lý, tỉnh Ninh Bình      | 12/12/ phổ thông   | Đại học chuyên ngành Luật tư pháp                                | Thạc sĩ Luật                                         | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ C                      | Cán bộ, Phó Trưởng Ban Pháp chế                                                                                                                                                                                                      | Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình  | 01/8/2003              | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021-2026                                                                                        |         |
| 19  | Bùi Hoàng Hà                                 | 7             | 05/5/1969           | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Thanh Sơn, tỉnh Ninh Bình       | Số nhà 16, ngõ 11, đường Tôn Đức Thắng, phố Kim Đa, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình | 10/10/ phổ thông   | Đại học chuyên ngành Kinh tế lao động tiền lương và Luật học     | Thạc sĩ Kinh tế chính trị                            | Cử nhân - Cao cấp | Tiếng Anh trình độ C                      | Cán bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Bí thư Đảng bộ Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh                                                                                                        | Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình                | 04/9/1991              | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2016 - 2021; nhiệm kỳ 2021 - 2026                                                                |         |
| 20  | Nguyễn Hoàng Hà                              | 21            | 30/7/1973           | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình      | Số nhà 7, phố Võ Thị Sáu, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình | 12/12/ phổ thông   | Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội, chuyên ngành Tín dụng ngân hàng |                                                      | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ C                      | Cán bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ các Cơ quan Đảng tỉnh; Bí thư Đảng uỷ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Phó Chủ tịch Thường trực, Thủ trưởng Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Ninh Bình | 17/5/2001              | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026                                                                                      |         |
| 21  | Lê Thị Hồng Hà                               | 4             | 01/4/1975           | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá   | Tổ 12D, phường Phú Lý, tỉnh Ninh Bình                                             | 12/12/ phổ thông   | Đại học, chuyên ngành Luật                                       | Thạc sĩ, chuyên ngành quản lý kinh tế                | Cao cấp           | Đại học ngoại ngữ, chuyên ngành Tiếng Anh | Cán bộ, Bí thư Đảng uỷ, Bí thư Chi bộ Quân sự xã, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã                                                                                                                                                      | Đảng uỷ xã Vĩnh Trụ, tỉnh Ninh Bình             | 04/2/2005              | Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Trụ, nhiệm kỳ 2021 - 2026                                                                                         |         |
| 22  | Lê Thu Hà                                    | 7             | 05/7/1976           | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Thăng Lợi, tỉnh Thanh Hoá       | Số nhà 44, đường Nguyễn Thái Học, phố Tân Văn, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình      | 12/12/ phổ thông   | Đại học Sư phạm chuyên ngành Ngữ văn                             | Thạc sĩ Văn học                                      | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ C                      | Cán bộ, Phó Bí thư Chi bộ Văn hoá - Xã hội; Phó Trưởng Ban Văn hoá - Xã hội                                                                                                                                                          | Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình                | 17/5/2004              | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2011 - 2016, nhiệm kỳ 2016 - 2021, nhiệm kỳ 2021 - 2026                                          |         |
| 23  | Đoàn Minh Hải (Linh mục Anton Đoàn Minh Hải) | 10            | 23/6/1957           | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Công giáo | Xã Phát Diệm, tỉnh Ninh Bình       | Giáo xứ Phát Vinh, xã Phát Diệm, tỉnh Ninh Bình                                   | 10/10/ phổ thông   | Tu sỹ Công giáo                                                  |                                                      |                   | Không                                     | Chức sắc Công giáo, Linh mục Chính xứ Giáo xứ Phát Vinh của Giáo phận Phát Diệm                                                                                                                                                      | Giáo xứ Phát Vinh, xã Phát Diệm, tỉnh Ninh Bình |                        | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026                                                                                      |         |
| 24  | Nguyễn Minh Hải                              | 15            | 01/8/1972           | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Phường Đông Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình | Số nhà 55, đường Chiến Thắng, phố 4, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình                | 12/12/ phổ thông   | Đại học Cảnh sát, chuyên ngành Điều tra tội phạm                 | Thạc sĩ Cảnh sát nhân dân                            | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B                      | Công an, Đại tá, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ Công an tỉnh, Phó Giám đốc                                                                                                                                                            | Công an tỉnh Ninh Bình                          | 03/4/1998              |                                                                                                                                                      |         |
| 25  | Phạm Thị Phương Hạnh                         | 6             | 20/10/1976          | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Gia Hưng, tỉnh Ninh Bình        | Số nhà 40, đường Lý Tự Trọng, phố Phúc Ninh, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình        | 12/12/ phổ thông   | Bác sĩ đa khoa                                                   | Thạc sĩ Nội khoa, Bác sĩ chuyên khoa II Quản lý y tế | Cao cấp           | Đại học Tiếng Pháp                        | Công chức, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, Bí thư Đảng uỷ, Giám đốc Sở                                                                                                       | Sở Y tế tỉnh Ninh Bình                          | 12/4/2000              |                                                                                                                                                      |         |
| 26  | Phạm Thị Thu Hằng                            | 20            | 16/8/1974           | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Hải Anh, tỉnh Ninh Bình         | Số nhà 93, đường Lê Quý Đôn, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình                      | 12/12/ phổ thông   | Đại học, Cử nhân Luật                                            | Thạc sĩ Quản lý công                                 | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B1 khung Châu Âu       | Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Bí thư Đảng uỷ, Giám đốc Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh                                                                                                                                          | Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Ninh Bình   | 19/01/2000             | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định, nhiệm kỳ 2016 - 2021, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình nhiệm kỳ 2021 - 2026 |         |

| STT | Họ và tên                     | Đơn vị bầu cử | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo  | Quê quán                              | Nơi ở hiện nay                                                                       | Trình độ           |                                         |                                      |                   |                                            | Nghề nghiệp, chức vụ                                                                                                                                                                                                                                                             | Nơi công tác                                            | Ngày vào Đảng (nếu có) | Là đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có)                                                                                                            | Ghi chú |
|-----|-------------------------------|---------------|---------------------|-----------|-----------|---------|-----------|---------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------|-------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                               |               |                     |           |           |         |           |                                       |                                                                                      | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ                   | Học hàm, học vị                      | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                         |                        |                                                                                                                                                   |         |
| 27  | Bùi Thị Thu Hiền              | 9             | 29/8/1984           | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Yên Tử, tỉnh Ninh Bình             | Số nhà 14, ngõ 23, đường Vũ Phạm Khải, thôn Trung Yên, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình     | 12/12/ phổ thông   | Đại học chuyên ngành Khoa học cây trồng | Thạc sĩ Khoa học cây trồng           | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ C                       | Cán bộ, Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Bí thư Chi bộ Quân sự xã                                                                                                                                                                                                     | Đảng uỷ xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình                       | 13/02/2007             | Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Yên Mô, nhiệm kỳ 2021 - 2026                                                                                        |         |
| 28  | Vũ Hồng Hiền                  | 3             | 07/12/1970          | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Đường An, thành phố Hải Phòng      | Khu đô thị Tuệ Tĩnh, phường Thành Đông, thành phố Hải Phòng                          | 12/12/ phổ thông   | Cử nhân Quản lý xã hội; Cử nhân Kinh tế | Thạc sĩ Quản lý giáo dục             | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B; Tiếng Đức trình độ C | Cán bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ                                                                                                                                                                                                         | Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ Ninh Bình                       | 06/02/1999             | Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 và nhiệm kỳ 2021 - 2026                                                                  |         |
| 29  | Bùi Trung Hiếu                | 3             | 19/3/1977           | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Phường Duy Tiên, tỉnh Ninh Bình       | Số nhà 63, tổ 02, phường Phù Vân, tỉnh Ninh Bình                                     | 12/12/ phổ thông   | Đại học Tài chính ngân hàng             | Thạc sĩ Quản trị nhân lực            | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ C                       | Cán bộ, Phó Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách                                                                                                                                                                                                                                       | Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình                        | 30/8/2005              | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026                                                                                   |         |
| 30  | Đào Thị Hoà (Đào Thị Thu Hoà) | 10            | 26/10/1976          | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Gia Trán, tỉnh Ninh Bình           | Số nhà 8, ngõ 34, đường Trần Quốc Toản, phố Khánh Tân, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình | 12/12/ phổ thông   | Cử nhân Kinh tế                         | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh          | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ C                       | Cán bộ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh | Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Ninh Bình | 13/12/1997             | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026                                                                                   |         |
| 31  | Đình Thanh Hoan               | 12            | 09/4/1977           | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Vũ Dương, tỉnh Ninh Bình           | Số nhà 205b, đường Lê Hồng Phong, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình                    | 12/12/ phổ thông   | Đại học Luật                            |                                      | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B                       | Cán bộ, Phó Trưởng Ban pháp chế                                                                                                                                                                                                                                                  | Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình                        | 20/7/2007              | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021-2026                      |         |
| 32  | Đỗ Văn Hoan                   | 7             | 16/5/1972           | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Tân Minh, tỉnh Ninh Bình           | Số nhà 207, đường Xuân Thành, phố Tân Thịnh, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình           | 12/12/ phổ thông   | Đại học chuyên ngành Kế toán            | Thạc sĩ Quản lý kinh tế              | Cao cấp           | Tiếng Anh B2 khung Châu Âu                 | Cán bộ, Phó Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh                                                                                                                                                                                                                | Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình                        | 05/8/2002              | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2016 - 2021; nhiệm kỳ 2021 - 2026                                                             |         |
| 33  | Bùi Văn Hoàng                 | 21            | 30/01/1975          | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Xuân Trường, tỉnh Ninh Bình        | Số nhà 6, ngõ 77, đường Châu Cầu, tổ 5b, phường Phú Lý, tỉnh Ninh Bình               | 12/12/ phổ thông   | Đại học chuyên ngành Luật               | Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B1 Châu Âu              | Công chức, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh, Bí thư Đảng uỷ, Giám đốc Sở; (chức vụ kiêm nhiệm: Phó trưởng Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Trưởng Ban Tổ chức Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh)                                  | Sở Nội vụ tỉnh Ninh Bình                                | 04/01/2001             | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam, nhiệm kỳ 2016 - 2021; nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021-2026 |         |
| 34  | Đình Văn Hồng                 | 5             | 03/8/1963           | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Phật giáo | Phường Lý Thường Kiệt, tỉnh Ninh Bình | Tổ 1B, phường Phú Lý, tỉnh Ninh Bình                                                 | 10/10/ phổ thông   | Đại học ngành Quản trị kinh doanh       |                                      |                   |                                            | Lãnh đạo doanh nghiệp, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Châu Giang                                                                                                                                                                                                     | Công ty Cổ phần Châu Giang                              |                        | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026                                                                                   |         |
| 35  | Trần Thị Huệ                  | 22            | 03/10/1997          | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Giao Ninh, tỉnh Ninh Bình          | Thôn Tân Thượng, xã Giao Ninh, tỉnh Ninh Bình                                        | 12/12/ phổ thông   | Đại học Giáo dục Mầm non                |                                      |                   | Tiếng Anh trình độ B2                      | Viên chức. Giáo viên mầm non                                                                                                                                                                                                                                                     | Trường Mầm non Quất Lâm, xã Giao Ninh, tỉnh Ninh Bình   |                        |                                                                                                                                                   |         |

| STT | Họ và tên        | Đơn vị bầu cử | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo | Quê quán                      | Nơi ở hiện nay                                                                          | Trình độ           |                                                                       |                                                     |                   |                                                                         | Nghề nghiệp, chức vụ                                                                                                                                                                                                                       | Nơi công tác                                                         | Ngày vào Đảng (nếu có) | Là đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có)                                                                                                                                     | Ghi chú |
|-----|------------------|---------------|---------------------|-----------|-----------|---------|----------|-------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                  |               |                     |           |           |         |          |                               |                                                                                         | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ                                                 | Học hàm, học vị                                     | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ                                                               |                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                      |                        |                                                                                                                                                                            |         |
| 36  | Doãn Quang Hùng  | 22            | 01/10/1978          | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Giao Thủy, tỉnh Ninh Bình  | Thôn Hoàng Lộ Nam, xã Giao Thủy, tỉnh Ninh Bình                                         | 12/12/ phổ thông   | Đại học Quản lý đất đai                                               | Thạc sĩ Quản lý đất đai; Tiến sĩ Nông nghiệp        | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B                                                    | Cán bộ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã                                                                                                                                                  | Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã Giao Ninh, tỉnh Ninh Bình              | 19/12/2006             | Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Giao Ninh, nhiệm kỳ 2021 - 2026                                                                                                              |         |
| 37  | Lê Xuân Huy      | 4             | 05/01/1974          | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Nam Xang, tỉnh Ninh Bình   | Số nhà 3, ngõ 79, đường Lê Công Thanh, tổ 7C, phường Phú Lý, tỉnh Ninh Bình             | 12/12/ phổ thông   | Đại học Văn hoá, chuyên ngành Bảo tồn, bảo tàng; Cử nhân Luật Kinh tế | Thạc sĩ chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B1 Khung Châu Âu                                     | Cán bộ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Bí thư Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh                                                                                                                 | Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình                                     | 01/3/2002              | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam, nhiệm kỳ 2016 - 2021; nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026                        |         |
| 38  | Phạm Duy Hưng    | 16            | 02/12/1982          | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Nam Hồng, tỉnh Ninh Bình   | Số nhà 6, Trần Đình Long, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình                               | 12/12/ phổ thông   | Đại học chuyên ngành Tài chính ngân hàng                              | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh                         | Cao cấp           | Tiếng Anh bậc 3 (theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) | Cán bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy Văn phòng Tỉnh ủy, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy                                                                                                                                           | Văn phòng Tỉnh uỷ Ninh Bình                                          | 04/12/2007             | Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Nam Định, nhiệm kỳ 2021 - 2026                                                                                                        |         |
| 39  | Trương Công Khải | 5             | 24/8/1973           | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Phường Vị Khê, tỉnh Ninh Bình | Số nhà 22, đường Võ Thị Sáu, phường Phú Lý, tỉnh Ninh Bình                              | 12/12/ phổ thông   | Đại học cử nhân Kinh tế                                               | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh                         | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B2                                                   | Cán bộ, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã                                                                                                                                                                                      | Đảng uỷ xã Bình Mỹ, tỉnh Ninh Bình                                   | 03/5/1999              | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026                                                                                                            |         |
| 40  | Dương Đức Khanh  | 11            | 06/6/1971           | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình     | Phố Khánh Minh, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình                                           | 12/12/ phổ thông   | Đại học Kế toán                                                       | Thạc sĩ Kinh tế                                     | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B                                                    | Cán bộ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã                                                                                                                                                  | Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân xã Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình              | 27/7/1993              | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026                                                                                                            |         |
| 41  | Bùi Trung Kiên   | 14            | 09/01/1977          | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Liên Minh, tỉnh Ninh Bình  | Số nhà 3, đường Đặng Thế Phong, tổ dân phố Lộc Vượng 2, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình | 12/12/ phổ thông   | Đại học Cử nhân Luật, Cử nhân Chính trị ngành Công tác Tổ chức        | Thạc sĩ Luật                                        | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B1                                                   | Công chức, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh                                                                                                      | Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình | 27/3/2001              | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định các nhiệm kỳ: 2004 - 2011; 2011 - 2016; 2016 - 2021; 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026 |         |
| 42  | Hoàng Văn Kiên   | 8             | 06/02/1973          | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình | Số nhà 32, ngõ 38, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình                 | 12/12/ phổ thông   | Đại học Tài chính - kế toán, chuyên ngành Tài chính tín dụng          | Thạc sĩ chuyên ngành Kinh tế nông nghiệp            | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ C                                                    | Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh                                                                                                              | Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình                                     | 22/5/2002              | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026                                                                                                            |         |
| 43  | Lê Văn Kiên      | 10            | 04/8/1972           | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Yên Mạc, tỉnh Ninh Bình    | Xóm 5B, Lưu Phương, xã Phát Diệm, tỉnh Ninh Bình                                        | 12/12/ phổ thông   | Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật                                         | Thạc sĩ Kinh tế                                     | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B1                                                   | Cán bộ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Bí thư Đảng uỷ xã, Bí thư Chi bộ cơ sở Quân sự xã                                                                                                                        | Đảng uỷ xã Phát Diệm, tỉnh Ninh Bình                                 | 16/12/2005             | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Tổ trưởng tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh (số 4)                                                       |         |
| 44  | Vũ Thị Kim       | 19            | 13/02/1976          | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Liên Minh, tỉnh Ninh Bình  | Số nhà 24/198, đường Phan Đình Phùng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình                   | 12/12/ phổ thông   | Đại học chuyên ngành Luật hành chính nhà nước                         |                                                     | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ C                                                    | Cán bộ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030; Bí thư Chi bộ Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh | Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình                                     | 07/12/2004             | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026                                            |         |

| STT | Họ và tên                                     | Đơn vị bầu cử | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo  | Quê quán                              | Nơi ở hiện nay                                                       | Trình độ           |                                                   |                                                |                   |                                                             | Nghề nghiệp, chức vụ                                                                                                                                                                                                                | Nơi công tác                                               | Ngày vào Đảng (nếu có) | Là đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có)                                                                                                              | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------|---------------|---------------------|-----------|-----------|---------|-----------|---------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                               |               |                     |           |           |         |           |                                       |                                                                      | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ                             | Học hàm, học vị                                | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ                                                   |                                                                                                                                                                                                                                     |                                                            |                        |                                                                                                                                                     |         |
| 45  | Nguyễn Văn Lộc<br>(Hoà thượng Thích Quảng Hà) | 12            | 01/6/1963           | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Phật giáo | Xã Khánh Thiện, tỉnh Ninh Bình        | Chùa Đồng Trúc, thôn Cắm, xã Vũ Dương, tỉnh Ninh Bình                | 10/10 phổ thông    | Cao đẳng Phật học                                 |                                                |                   | Chữ Hán cổ                                                  | Tu sỹ Phật giáo, Trưởng ban Ban Trị sự Giáo Hội Phật giáo Việt Nam tỉnh                                                                                                                                                             | Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Ninh Bình      |                        | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định khoá XIV, XV, XVI, XVII, XVIII; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026            |         |
| 46  | Mai Thanh Long                                | 22            | 05/9/1969           | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Giao Hoà, tỉnh Ninh Bình           | Số nhà 162, đường Nguyễn Công Trứ, phường Đông A, tỉnh Ninh Bình     | 12/12/ phổ thông   | Đại học Bách khoa Hà Nội - Kỹ sư điện             | Thạc sĩ Chính sách khoa học công nghệ          | Cử nhân           | Tiếng Anh trình độ B                                        | Cán bộ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy Hội đồng nhân dân tỉnh                                                                                            | Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình                           | 03/9/1998              | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026                     |         |
| 47  | Nguyễn Hải Long                               | 13            | 13/6/1973           | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Phường Kim Thanh, tỉnh Ninh Bình      | Số nhà 28, đường Lý Thái Tổ, tổ 4, phường Phù Vân, tỉnh Ninh Bình    | 12/12/ phổ thông   | Đại học Luật                                      | Thạc sĩ Luật                                   | Cao cấp           | Tiếng Nga trình độ B1 (khung Châu Âu), Tiếng Anh trình độ B | Cán bộ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban chấp hành Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Ủy viên Ban chấp hành Tổng Liên đoàn, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh | Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Ninh Bình    | 03/4/1996              | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026                                                                                     |         |
| 48  | Nguyễn Quang Long                             | 3             | 26/7/1977           | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Phường Duy Tiên, tỉnh Ninh Bình       | Tổ dân phố Đường Âm, phường Hà Nam, tỉnh Ninh Bình                   | 12/12/ phổ thông   | Đại học chuyên ngành Sư phạm Toán học             | Thạc sĩ khoa học Toán học                      | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ C                                        | Cán bộ, Phó Bí thư thường trực Đảng uỷ phường                                                                                                                                                                                       | Đảng uỷ phường Đồng Văn, tỉnh Ninh Bình                    | 27/8/2004              |                                                                                                                                                     |         |
| 49  | Lê Văn Lợi                                    | 22            | 19/01/1980          | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Giao Minh, tỉnh Ninh Bình          | Số nhà 88C, đường Cầu Đông, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình          | 12/12/ phổ thông   | Đại học, chuyên ngành Pháp luật Kinh tế - Quốc tế | Thạc sĩ Luật học                               | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ C                                        | Cán bộ, Phó Bí thư Chi bộ Ban Pháp chế thuộc Đảng bộ Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Trưởng Ban chuyên trách Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh                                                                                        | Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình                           | 23/11/2007             | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026                     |         |
| 50  | Đinh Thị Lua                                  | 1             | 19/7/1972           | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Phường Lý Thường Kiệt, tỉnh Ninh Bình | Tổ dân phố số 4, phường Lý Thường Kiệt, tỉnh Ninh Bình               | 12/12/ phổ thông   | Cử nhân Văn học; Cử nhân Kế toán                  | Tiến sĩ Quản lý giáo dục                       | Cao cấp           | Cử nhân Ngôn ngữ Anh                                        | Cán bộ, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ, Bí thư Đảng uỷ các cơ quan Đảng tỉnh                                                                                                                                                        | Tỉnh uỷ Ninh Bình                                          | 31/5/2001              | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam, nhiệm kỳ 2016 - 2021; nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026 |         |
| 51  | Nguyễn Đức Mạnh                               | 1             | 10/11/1980          | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Phường Duy Tiên, tỉnh Ninh Bình       | Tổ dân phố Điện Biên, phường Duy Tiên, tỉnh Ninh Bình                | 12/12/ phổ thông   | Đại học chuyên ngành Luật kinh tế                 | Thạc sĩ Luật                                   | Cao cấp           | Đại học sư phạm ngoại ngữ, chuyên ngành Tiếng Anh           | Cán bộ, Bí thư Đảng uỷ phường, Bí thư Chi bộ Quân sự phường, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường                                                                                                                                      | Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân phường Tam Chúc, tỉnh Ninh Bình | 16/01/2007             | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026                                                                                     |         |
| 52  | Nguyễn Hùng Mạnh                              | 12            | 30/9/1970           | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Giao Minh, tỉnh Ninh Bình          | Số nhà 262A, đường Nguyễn Bính, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình      | 12/12/ phổ thông   | Đại học Kỹ sư Kinh tế                             | Thạc sĩ Kinh tế nông nghiệp                    | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B1 khung Châu Âu                         | Cán bộ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã kiêm Bí thư Chi bộ Quân sự xã                                                                                                             | Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân xã Ý Yên, tỉnh Ninh Bình        | 03/9/1997              | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026                                                                                     |         |
| 53  | Lê Quang Minh                                 | 19            | 28/01/1974          | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Ninh Giang, tỉnh Ninh Bình         | Số nhà 32, đường Nguyễn Mậu Tài, phường Thiên Trường, tỉnh Ninh Bình | 12/12/ phổ thông   | Đại học chuyên ngành Kế toán                      | Thạc sĩ Kế toán; Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B1 theo khung tham chiếu chung Châu Âu   | Cán bộ, Phó Trưởng Ban Văn hoá - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh                                                                                                                                                                     | Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình                           | 01/6//2000             | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình nhiệm kỳ 2021 - 2026                                                                                      |         |

| STT | Họ và tên         | Đơn vị bầu cử | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo | Quê quán                      | Nơi ở hiện nay                                                                      | Trình độ           |                                                                                              |                                                                        |                   |                              | Nghề nghiệp, chức vụ                                                                                                                                                                                                                | Nơi công tác                                             | Ngày vào Đảng (nếu có) | Là đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có)                                                                                         | Ghi chú |
|-----|-------------------|---------------|---------------------|-----------|-----------|---------|----------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                   |               |                     |           |           |         |          |                               |                                                                                     | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ                                                                        | Học hàm, học vị                                                        | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ                    |                                                                                                                                                                                                                                     |                                                          |                        |                                                                                                                                |         |
| 54  | Trần Ngọc Nam     | 15            | 21/4/1984           | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Tân Thanh, tỉnh Ninh Bình  | Số nhà 350, đường Lê Lợi, tổ 6D, phường Phú Lý, tỉnh Ninh Bình                      | 12/12/ phổ thông   | Đại học ngành Chính trị học, chuyên ngành Chính trị phát triển; Đại học chuyên ngành Hóa học | Thạc sĩ Quản lý giáo dục                                               | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B1        | Công chức, Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đoàn; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Bí thư Tỉnh đoàn     | Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Ninh Bình  | 07/11/2007             | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026  |         |
| 55  | Lê Thị Tố Nga     | 21            | 04/7/1980           | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Xuân Hưng, tỉnh Ninh Bình  | Thôn 40, xã Xuân Trường, tỉnh Ninh Bình                                             | 12/12/ phổ thông   | Đại học Sư phạm chuyên ngành Ngữ văn                                                         | Thạc sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước             | Cao cấp           | Đại học Tiếng Anh            | Cán bộ, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Bí thư Chi bộ Quân sự xã                                                                                                                                                        | Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã Xuân Hồng, tỉnh Ninh Bình  | 06/6/2007              | Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Xuân Trường, nhiệm kỳ 2016 - 2021; nhiệm kỳ 2021 - 2026                                       |         |
| 56  | Hoàng Trọng Nghĩa | 17            | 10/11/1977          | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Nam Hồng, tỉnh Ninh Bình   | Số nhà 78, đường Mỹ Tho, Khu đô thị Thống Nhất, phường Thiên Trường, tỉnh Ninh Bình | 12/12/ phổ thông   | Đại học chuyên ngành Quản lý đất đai                                                         | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh                                            | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ C         | Cán bộ, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Bí thư Chi bộ Quân sự xã                                                                                                                                                        | Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã Đồng Thịnh, tỉnh Ninh Bình | 19/7/2006              | Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Đồng Thịnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026                                                                 |         |
| 57  | Bùi Ánh Nguyệt    | 13            | 15/3/1979           | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Cỏ Lễ, tỉnh Ninh Bình      | Số nhà 43, đường Nguyễn Thị Trinh, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình                  | 12/12/ phổ thông   | Đại học chuyên ngành Kinh tế nông nghiệp và Phát triển nông thôn                             | Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế                                   | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B         | Cán bộ, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã                                                                                                                                                                               | Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã Liên Minh, tỉnh Ninh Bình  | 08/7/2004              | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Liên Minh, nhiệm kỳ 2021 - 2026 |         |
| 58  | Nguyễn Thị Nhung  | 9             | 19/11/1981          | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình | Số nhà 47, đường Trần Quốc Toản, phố Khánh Bình, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình      | 12/12/ phổ thông   | Cử nhân Luật, chuyên ngành Pháp luật Kinh tế và Luật quốc tế                                 | Thạc sĩ Luật học, ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật       | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ C         | Cán bộ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Hội đồng nhân dân tỉnh, Bí thư Chi bộ Kinh tế - Ngân sách, Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng ban Kinh tế - Ngân sách                     | Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình                         | 04/7/2005              | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2016 - 2021; nhiệm kỳ 2021 - 2026                                          |         |
| 59  | Vũ Trọng Quế      | 15            | 07/6/1970           | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Phường Vị Khê, tỉnh Ninh Bình | Số nhà 223, đường Hùng Vương, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình                       | 12/12/ phổ thông   | Đại học chuyên ngành Tin học                                                                 | Tiến sĩ Toán học, chuyên ngành đảm bảo Toán học cho hệ thống tính toán | Cao cấp           | Cử nhân văn bằng 2 Tiếng Anh | Công chức, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, Bí thư Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh | Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình                  | 03/4/1997              |                                                                                                                                |         |
| 60  | Mai Văn Quyết     | 18            | 10/02/1968          | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Hải Hưng, tỉnh Ninh Bình   | Thôn 1 Yên Định, xã Hải Hậu, tỉnh Ninh Bình                                         | 12/12/ phổ thông   | Kỹ sư Khoa công trình; Cử nhân Điều khiển kinh tế                                            |                                                                        | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ C         | Công chức, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Bí thư Đảng ủy Sở, Giám đốc Sở                                                                                                        | Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình                              | 04/02/1994             | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026                                                                |         |

| STT | Họ và tên         | Đơn vị bầu cử | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo | Quê quán                          | Nơi ở hiện nay                                                               | Trình độ           |                                                                                                          |                                                 |                   |                                     | Nghề nghiệp, chức vụ                                                                                                                                                                        | Nơi công tác                                               | Ngày vào Đảng (nếu có) | Là đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có)                                                                                                       | Ghi chú |
|-----|-------------------|---------------|---------------------|-----------|-----------|---------|----------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                   |               |                     |           |           |         |          |                                   |                                                                              | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ                                                                                    | Học hàm, học vị                                 | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ                           |                                                                                                                                                                                             |                                                            |                        |                                                                                                                                              |         |
| 61  | Đặng Thanh Sơn    | 5             | 11/05/1980          | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Bình An, tỉnh Ninh Bình        | Số nhà 55, tổ 3D, phường Phú Lý, tỉnh Ninh Bình                              | 12/12/ phổ thông   | Đại học chuyên ngành Kinh tế đối ngoại, chuyên ngành Tiếng Anh                                           | Thạc sĩ Tiếng Anh                               | Cao cấp           | Thạc sĩ Tiếng Anh                   | Cán bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh                                                                                                                    | Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình                             | 14/9/2009              | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam, nhiệm kỳ 2016 - 2021; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026                |         |
| 62  | Phạm Văn Sơn      | 16            | 17/02/1968          | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Cổ Lễ, tỉnh Ninh Bình          | Số nhà 11, đường Trần Cao Vân, phường Thiên Trường, tỉnh Ninh Bình           | 12/12/ phổ thông   | Đại học chuyên ngành Trắc địa                                                                            | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh                     | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ C                | Cán bộ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình; Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã                                                                                         | Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân xã Nam Trực, tỉnh Ninh Bình     | 12/01/1996             | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Nam Trực nhiệm kỳ 2021 - 2026                 |         |
| 63  | Trần Đăng Sơn     | 20            | 23/8/1973           | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình  | Số nhà 123, đường Đinh Điền, phố 12, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình           | 12/12/ phổ thông   | Đại học chuyên ngành Hệ thống điện, Luật kinh tế                                                         | Thạc sĩ Quản lý kinh tế                         | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B1 khung Châu Âu | Giám đốc, Bí thư Đảng uỷ, Giám đốc Công ty                                                                                                                                                  | Công ty Điện lực Ninh Bình                                 | 19/8//2004             | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2016 - 2021; nhiệm kỳ 2021 - 2026                                                        |         |
| 64  | Phạm Văn Tạo      | 2             | 08/12/1967          | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Phường Phú Vân, tỉnh Ninh Bình    | Khu đô thị Lam Hạ, phường Hà Nam, tỉnh Ninh Bình                             | 12/12/ phổ thông   | Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp sản xuất                              |                                                 | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ bậc 3            | Cán bộ, Phó trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách                                                                                                                                                  | Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình                           | 30/8/1988              | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam, nhiệm kỳ 2021-2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021-2026                    |         |
| 65  | Đặng Đức Tân      | 7             | 02/9/1969           | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Gia Vân, tỉnh Ninh Bình        | Số nhà 16, ngõ 4, đường Tôn Đức Thắng, phố 11, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình | 12/12/ phổ thông   | Đại học Xây dựng Hà Nội, chuyên ngành kỹ sư Vật liệu và Cầu kiện xây dựng                                |                                                 | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ C                | Cán bộ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng bộ phường                                                                                                                           | Đảng uỷ phường Tam Điệp tỉnh Ninh Bình                     | 25/5/1997              |                                                                                                                                              |         |
| 66  | Triệu Văn Thái    | 14            | 21/5/1982           | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Phường Vị Khê, tỉnh Ninh Bình     | Số nhà 9/191, đường Bái, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình                     | 12/12/ phổ thông   | Đại học Văn hoá Hà Nội chuyên ngành Văn hoá quần chúng; Đại học Hà Nội chuyên ngành Ngôn ngữ Anh         |                                                 | Cao cấp           | Đại học Tiếng Anh                   | Cán bộ, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội nông dân Việt Nam, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Chủ tịch Hội nông dân Việt Nam tỉnh | Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Ninh Bình    | 13/5/2011              | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026              |         |
| 67  | Nguyễn Quang Thao | 19            | 03/6/1982           | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Cát Thành, tỉnh Ninh Bình      | Số nhà 25, đường Hữu Nghị, thôn Đình Cựu, xã Cổ Lễ, tỉnh Ninh Bình           | 12/12/ phổ thông   | Đại học ngành Kinh tế Nông nghiệp                                                                        | Thạc sĩ Quản lý kinh tế                         | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B1               | Cán bộ, Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã                                                                                                                                       | Đảng uỷ xã Cổ Lễ, tỉnh Ninh Bình                           | 17/10/2006             | Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Cổ Lễ, nhiệm kỳ 2021 - 2026                                                                                    |         |
| 68  | Trần Minh Thắng   | 15            | 15/5/1972           | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình | Số nhà 32, đường Trần Thánh Tông, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình            | 12/12/ phổ thông   | Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội, ngành Kế toán; Đại học Xây dựng ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh                     | Cao cấp           | Đại học Tiếng Anh                   | Cán bộ, Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh uỷ; Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường                                                                                                    | Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình | 03/2/1999              | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định, nhiệm kỳ 2016 - 2021; 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026 |         |
| 69  | Nguyễn Thế Thích  | 14            | 27/10/1979          | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Thanh Lâm, tỉnh Ninh Bình      | Tổ dân phố Đường Ấm, phường Hà Nam, tỉnh Ninh Bình                           | 12/12/ phổ thông   | Kỹ sư Xây dựng cầu đường                                                                                 | Thạc sĩ Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ C                | Công chức, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Sở, Phó Giám đốc Sở                                                                                                                                | Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình                                 | 19/09/2009             |                                                                                                                                              |         |

| STT | Họ và tên                     | Đơn vị bầu cử | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo | Quê quán                      | Nơi ở hiện nay                                                                           | Trình độ                                              |                                           |                                                                   |                   |                                          | Nghề nghiệp, chức vụ                                                                                                                                                                                                               | Nơi công tác                                                         | Ngày vào Đảng (nếu có) | Là đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có)                                                                                                                                                                                       | Ghi chú |
|-----|-------------------------------|---------------|---------------------|-----------|-----------|---------|----------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                               |               |                     |           |           |         |          |                               |                                                                                          | Giáo dục phổ thông                                    | Chuyên môn, nghiệp vụ                     | Học hàm, học vị                                                   | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ                                |                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                      |                        |                                                                                                                                                                                                                              |         |
| 70  | Vũ Đức Thọ                    | 17            | 05/10/1974          | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Hồng Phong, tỉnh Ninh Bình | Số nhà 41, đường Phùng Chí Kiên, phường Đông A, tỉnh Ninh Bình                           | 12/12/ phổ thông                                      | Đại học Sư phạm Vật lý                    | Thạc sĩ Vật lý lý thuyết và vật lý toán                           | Cao cấp           | Đại học Tiếng Anh                        | Công chức, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Bí thư Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh                                                                         | Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình | 19/5/2000              |                                                                                                                                                                                                                              |         |
| 71  | Đình Văn Tiên                 | 11            | 01/5/1969           | Nam       | Việt Nam  | Mường   | Không    | Xã Cúc Phương, tỉnh Ninh Bình | Số nhà 26, ngõ 277, đường Đình Tiên Hoàng, phố Khánh Minh, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình | 12/12/ phổ thông                                      | Cử nhân Luật                              | Thạc sĩ Luật                                                      | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ C                     | Công chức, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Bình; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh; Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở                                                                                                | Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình                          | 12/6/1998              | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026                                                                                                                                                              |         |
| 72  | Nguyễn Minh Tiến              | 4             | 16/7/1976           | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Lý Nhân, tỉnh Ninh Bình    | Số nhà 52, ngõ 119, đường Nguyễn Việt Xuân, phường Phú Lý, tỉnh Ninh Bình                | 12/12/ phổ thông                                      | Kỹ sư Thuỷ lợi                            | Tiến sĩ, chuyên ngành Quản lý xây dựng                            | Cao cấp           | Cử nhân Tiếng Anh, Tiếng Anh trình độ B1 | Cán bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Nội chính Tỉnh ủy                                                                                                                                                                | Ban Nội chính Tỉnh ủy Ninh Bình                                      | 02/11/2002             | Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Thanh Liêm, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026                             |         |
| 73  | Hoàng Khắc Tiếp               | 7             | 29/6/1973           | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Nho Quan, tỉnh Ninh Bình   | Thôn Cầu Mơ, xã Nho Quan, tỉnh Ninh Bình                                                 | 12/12/ phổ thông                                      | Đại học chuyên ngành Tài chính - Kế toán  | Thạc sĩ Kinh tế                                                   | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ C                     | Cán bộ, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã                                                                                                                                                                              | Đảng ủy xã Nho Quan, tỉnh Ninh Bình                                  | 14/3/1996              | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2016 - 2021; Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Nho Quan các nhiệm kỳ: 2011 - 2016, 2016 - 2021, 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Nho Quan, nhiệm kỳ 2021 - 2026 |         |
| 74  | Nguyễn Đức Toàn               | 17            | 28/7/1972           | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Vĩnh Trụ, tỉnh Ninh Bình   | Số nhà 3, ngõ 187, đường Trường Chinh, Tổ 8C, phường Phú Lý, tỉnh Ninh Bình              | 12/12/ phổ thông                                      | Đại học ngành Luật                        | Thạc sĩ Quản lý giáo dục                                          | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ C                     | Cán bộ, Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy                                                                                                                                                    | Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Ninh Bình                          | 28/7/1996              | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026                                                                                                                                                              |         |
| 75  | Nguyễn Anh Tú                 | 8             | 02/12/1998          | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Thư Lâm, thành phố Hà Nội  | Thôn Kinh Nỗ, xã Thư Lâm, thành phố Hà Nội                                               | Tốt nghiệp cấp trung học phổ thông tại Vương Quốc Anh | Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh  |                                                                   |                   | Cử nhân Quản trị kinh doanh - Tiếng Anh  | Quản lý doanh nghiệp, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần liên doanh Ô tô Hyundai Thành Công Việt Nam; đồng thời là Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần tập đoàn Thành Công                                           | Công ty Cổ phần liên doanh Ô tô Hyundai Thành Công Việt Nam          |                        |                                                                                                                                                                                                                              |         |
| 76  | Ngô Thanh Tuấn (Ngô Đức Tuấn) | 16            | 26/02/1972          | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Nam Xang, tỉnh Ninh Bình   | Tổ dân phố Đường Ấm, phường Hà Nam, tỉnh Ninh Bình                                       | 12/12/ phổ thông                                      | Cử nhân Văn hoá quần chúng                | Thạc sĩ Văn hoá học                                               | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B1                    | Công chức, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Sở, Phó Giám đốc Sở                                                                                                                                                                       | Sở Văn hoá và Thể thao tỉnh Ninh Bình                                | 14/8/2008              |                                                                                                                                                                                                                              |         |
| 77  | Phạm Anh Tuấn                 | 4             | 10/02/1973          | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Vĩnh Trụ, tỉnh Ninh Bình   | Phố Võ Thị Sáu, tổ 12D, phường Phú Lý, tỉnh Ninh Bình                                    | 12/12/ phổ thông                                      | Đại học Toán                              | Thạc sĩ Quản lý giáo dục                                          | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B1 khung Châu Âu      | Cán bộ, đại biểu chuyên trách Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Hội đồng nhân dân tỉnh, Bí thư Chi bộ Văn hoá - Xã hội; Trưởng Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh | Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình                                     | 03/6/2005              | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam, tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026                                                                                                                                                 |         |
| 78  | Trần Huy Tuấn                 | 8             | 28/8/1974           | Nam       | Việt Nam  | Tày     | Không    | Xã Xuân Ái, tỉnh Lào Cai      | Số nhà 71, đường Nguyễn Văn Cừ, tổ dân phố Đồng Tâm 10, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai     | 12/12/ phổ thông                                      | Kỹ sư Thuỷ lợi; Cử nhân Kinh tế chính trị | Thạc sĩ chuyên ngành Kinh tế tài nguyên thiên nhiên và môi trường | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B1                    | Cán bộ, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy                                                                                                                                                                      | Tỉnh ủy Ninh Bình                                                    | 26/11/2002             | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai, nhiệm kỳ 2021 - 2026                                                                                                                                                                |         |

| STT | Họ và tên      | Đơn vị bầu cử | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo | Quê quán                      | Nơi ở hiện nay                                                                           | Trình độ           |                                                                                                                                 |                                                  |                   |                       | Nghề nghiệp, chức vụ                                                                                                                                                                                                                                  | Nơi công tác                                                                                                  | Ngày vào Đảng (nếu có) | Là đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có)                                                                                          | Ghi chú |
|-----|----------------|---------------|---------------------|-----------|-----------|---------|----------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                |               |                     |           |           |         |          |                               |                                                                                          | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ                                                                                                           | Học hàm, học vị                                  | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ             |                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                               |                        |                                                                                                                                 |         |
| 79  | Bùi Văn Tuất   | 21            | 17/11/1958          | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Hiền Khánh, tỉnh Ninh Bình | Số nhà 15/92/192, đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình                 | 10/10/ phổ thông   | Cử nhân Khoa học xã hội và nhân văn                                                                                             |                                                  | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ A  | Công tác Hội Cựu chiến binh tỉnh, Đảng uỷ viên Đảng bộ Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Bí thư Chi bộ Hội Cựu chiến binh Việt Nam tỉnh; Phó Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam tỉnh Ninh Bình | Cơ quan Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Ninh Bình                                                       | 29/4//1979             |                                                                                                                                 |         |
| 80  | Mai Văn Tuất   | 9             | 23/9/1970           | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Yên Từ, tỉnh Ninh Bình     | Số nhà 58, đường Phạm Ngọc Thạch, phố Kim Đa, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình              | 12/12/ phổ thông   | Cử nhân Kinh tế                                                                                                                 | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh                      | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B1 | Cán bộ, Uỷ viên Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Bí thư Tỉnh uỷ; Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh                                                                                                                       | Tỉnh uỷ Ninh Bình                                                                                             | 25/3/1995              | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2011 - 2016; nhiệm kỳ 2016 - 2021; nhiệm kỳ 2021 - 2026                     |         |
| 81  | Đào Đình Tùng  | 2             | 19/12/1974          | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Bình Lục, tỉnh Ninh Bình   | Số nhà 27, ngõ 53, gác 6, tổ 1B, phường Phú Lý, tỉnh Ninh Bình                           | 12/12/ phổ thông   | Đại học ngành Pháp luật kinh tế                                                                                                 | Thạc sĩ Lý luận và Lịch sử nhà nước và Pháp luật | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ C  | Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường                                                                                                                                                                      | Đảng uỷ phường Phú Lý, tỉnh Ninh Bình                                                                         | 16/12/1998             | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam, nhiệm kỳ 2021-2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021-2026       |         |
| 82  | Trần Song Tùng | 6             | 07/10/1973          | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Gia Phong, tỉnh Ninh Bình  | Số nhà 16, ngõ 231, đường Đình Tiên Hoàng, phố Khánh Minh, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình | 12/12/ phổ thông   | Cử nhân Kinh tế                                                                                                                 | Thạc sĩ Quản lý kinh tế                          | Cử nhân           | Tiếng Anh trình độ C  | Cán bộ, Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch thường trực Uỷ ban nhân dân tỉnh                                                                                                             | Uỷ ban nhân dân tỉnh Ninh Bình                                                                                | 02/02/2001             | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021-2026                                                                   |         |
| 83  | Đào Thị Tuyền  | 20            | 01/12/1991          | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Tiên Lục, tỉnh Bắc Ninh    | Tổ dân phố Đình Tráng, phường Hà Nam, tỉnh Ninh Bình                                     | 12/12/ phổ thông   | Đại học chuyên ngành Báo chí                                                                                                    |                                                  | Trung cấp         | Tiếng Anh trình độ A2 | Viên chức                                                                                                                                                                                                                                             | Trung tâm Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình | 07/10/2013             |                                                                                                                                 |         |
| 84  | Dương Thị Tươi | 18            | 05/5/1975           | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Cổ Lễ, tỉnh Ninh Bình      | Số nhà 95/75, đường Trần Thái Tông, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình                      | 12/12/ phổ thông   | Trung cấp ngành Hạch toán kế toán; Đại học (cử nhân kinh tế) ngành Kế toán; Đại học (cử nhân văn hoá), ngành Văn hoá quần chúng | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh                      | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ C  | Cán bộ, Phó Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách                                                                                                                                                                                                            | Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình                                                                              | 10/01/2003             | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026 |         |
| 85  | Đặng Thị Vân   | 20            | 08/02/1977          | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Yên Phú, tỉnh Thanh Hoá    | Lô số 35, CL4, Khu đô thị Dệt may, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình                       | 12/12/ phổ thông   | Đại học Sư phạm chuyên ngành Địa lý                                                                                             | Thạc sĩ Giáo dục học                             | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ C  | Cán bộ, Phó Trưởng Ban Văn hoá - Xã hội                                                                                                                                                                                                               | Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình                                                                              | 04/9/2007              | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026                                                                 |         |

Số đại biểu được bầu của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2026 - 2031 là: 85 đại biểu.  
Tổng số người trúng cử trong danh sách này là: 85 người./.

Ninh Bình, ngày 19 tháng 3 năm 2026  
TM. ỦY BAN BẦU CỬ  
CHỦ TỊCH

  
Nguyễn Thanh Bình